

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MƯỜNG LAY  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/HS-ST

Ngày 16 /03/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Thân Văn Hàm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Điều Văn Sáng

Ông Lò Văn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Công Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 05/2/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1993.

Nơi cư trú: bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn C - Sinh năm: 1968 và con bà: Lương Thị L - Sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn N (tên gọi khác: không); sinh năm 1996.

Nơi cư trú: bản NT, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn S- Sinh năm: 1975 và con bà: Lò Thị H - Sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01;

Tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Lò Văn S1 - sinh năm 1970; Nơi cư trú: bản NT, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/12/2020 tại cầu bản Đ thuộc tổ 3 phường NC, thị xã ML, Công an thị xã Mường Lay phối hợp với Đội cảnh sát giao thông đường thủy, Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Điện Biên bắt quả tang Lò Văn N và Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu được của Lò Văn T: 02 gói: Một gói được gói bằng giấy ny long màu xanh, một gói được gói bằng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá, bên trong của hai gói đều chứa chất bột, dạng nén màu trắng nghi Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave S biển kiểm soát 27X1 – 002.54. Tại cơ quan điều tra Lò Văn N và Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/12/2020 Nghiệp mượn xe mô tô có nhãn hiệu HONDA loại Wave S biển kiểm soát 27X1 – 002.54 của ông Lò Văn S1 sau đó đi xe đến nhà Lò Văn T ở bản HC, xã LN, thị xã ML. Lò Văn T rủ N đi xã HB, huyện NN, tỉnh LC để mua Hêroine về sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày Lò Văn T và Lò Văn N đến nhà của một người phụ nữ dân tộc Dao không quen biết ở bản PM, xã HB, huyện NN, tỉnh LC. Bị cáo N ngồi ở ngoài chờ còn bị cáo T vào trong nhà hỏi mua ma túy của người phụ nữ dân tộc Dao 02 gói Hêroine với giá 600.000đ. Sau khi mua được Heroine T lấy ra một ít cùng N sử dụng tại đó bằng hình thức chích. Sau đó T gói Heroine lại rồi điều khiển xe mô tô chở N quay về thị xã Mường Lay thì bị Công an thị xã phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã Mường Lay ngày 07/12/2020. Xác định số Heroine thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn N tổng khối lượng 02 gói chất bột là 0,968g (*không thấy chín trăm sáu mươi tám gam*)

Cơ quan điều tra *Trích 0,074g của gói vật chứng thứ nhất có khối lượng 0,228g để gửi giám định có ký hiệu là M1; Trích 0,095g gói vật chứng thứ hai có khối lượng 0,74g để gửi giám định có ký hiệu là M2).*

Tại bản kết luận giám định số 16/GĐ-PC09 ngày 17/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu vật chứng gửi giám định, vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn N là ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, SST: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSML ngày 05/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thị xã Mường Lay đã niêm phong trong đựng 0,799 g Heroine vật chứng thu của Lò Văn T và Lò Văn N.

Bị cáo Lò Văn T, bị cáo Lò Văn N tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Lò Văn N sử dụng xe máy do mình quản lý chở bị cáo Lò Văn T đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn T thừa nhận ngày 07/12/2020 có mua Heroine của một phụ nữ dân tộc Dao không quen biết ở xã HB, huyện NN, tỉnh LC với mục đích để sử dụng, sau khi mua được Heroine bị cáo T và bị cáo N đã sử dụng một ít tại nhà người phụ nữ đó, sau đó đi về thị xã ML khi đi đến khu vực bản Đ, phường NL, thị xã ML bị Công an thị xã phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,968g. Lời khai của bị cáo T và bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với hai bị cáo. Hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T, bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn N tàng trữ 0,968g Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn N có tình tiết tăng nặng tái phạm bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể là năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 27/2/2019 về hình phạt tù và án phí. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo Lò Văn N với vai trò là người giúp sức sử dụng xe máy thuộc quyền quản lý của mình để chở Thiện đi mua ma túy.

Về hình phạt bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lò Văn N để xác định trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án, tuy nhiên bị cáo Lò Văn N có tình tiết tăng nặng tái phạm nên HĐXX áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo là bằng nhau.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ những phân tích về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân động cơ mục đích của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật đủ sức răn đe với bị cáo. HĐXX xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave S biển kiểm soát 27X1 – 002.54 bị cáo Lò Văn N mượn của ông Lò Văn S1, việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng ông S1 không biết, vì vậy Công an thị xã trả lại tài sản là chiếc xe máy cho chủ sở hữu là Lò Văn S1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm b, c khoản 1, Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thị xã Mường Lay đã niêm phong trong đựng 0,799g Heroine vật chứng còn lại sau khi đã giám định.

Trong vụ án này có một người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 50 tuổi không biết tên sống ở khu vực bản PM, xã HB, huyện NN, tỉnh LC đã bán ma túy cho bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, Hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của BLTTHS: Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, bị cáo Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thị xã Mường Lay được niêm phong vật chứng bên trong đựng 0,799g. (không phải bảy mươi chín chín gam) Heroine. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 08/02/2021).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn T, bị cáo Lò Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình). Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký đóng dấu)**

**Thân Văn Hàm**

**Các Hội thẩm nhân dân:**  
**1** **2**

**Thẩm phán**  
**Chủ tọa phiên tòa**

Đieu Văn Sáng Lương Thị Kim Viện

Thân Văn Hàm



